

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Xét Tờ trình số 4367/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên 19 tuyến đường mang tên danh nhân trên địa bàn thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ: Văn hóa - Thể thao và Du lịch,
Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) (đề b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,
Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

DANH MỤC

Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Trinh	Giao với đường Phạm Nguyễn Du (Km448+700 QL1A ngã 3 đường Trảnh Vinh - Tổ dân phố số 1)	Giao với ngã ba đường Nguyễn Đức Công (Km451+258,9 QL1A Tổ dân phố số 4)	2558,9	30-35	34,5	Đường nhựa	Nhà chính trị
2	Võ Đại Huệ	Giao với đường Nguyễn Năng Tĩnh (Nhà văn hóa Tổ dân phố số 2 cũ nay là Tổ dân phố số 1)	Chợ Quán Hành (Tổ dân phố số 3)	554	7,5-9	12	Đường láng nhựa	Anh hùng Lực lượng vũ trang
3	Hoàng Phan Thái	Giao với đường Nguyễn Thúc Tự (đường QL1A đi xóm Kim Liên - Tổ dân phố số 1)	Giao với đường Hoài Thanh (ngã ba, cạnh Phòng Giáo dục và Đào tạo - Tổ dân phố số 4)	1401,6	15	15	Đường nhựa	Chí sỹ yêu nước

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
4	Nguyễn Xí	Giao với đường Trần Văn Quang (chân cầu vượt QL48E - Tổ dân phố số 1)	Giao với đường Nguyễn Đức Công (ngã ba, cạnh Trung Tâm y tế - Tổ dân phố số 5)	2371,7	35	35	Đường nhựa	Danh thân thời Lê
5	Nguyễn Thị Xuân	Giao với đường Nguyễn Thúc Tự (xóm Kim Liên)	Giao với đường Nguyễn Trương Khoát (xóm Kim Liên)	791	9	9	Đường láng nhựa	Nhà cách mạng
6	Trương Văn Lĩnh	Giao với đường quy hoạch 21m (phía Bắc xóm Kim Liên)	Giao với đường Nguyễn Đức Công (ngã tư Tổ dân phố số 5 giáp xã Nghi Trung)	2071,73	10	15	Đường láng nhựa	Nhà cách mạng
7	Lê Văn Miến	Giao với đường Nguyễn Thúc Tự (đoạn gần Nghĩa Trang giáo xứ Ngọc Liên xóm Kim Liên)	Giao với đường Nguyễn Đức Công (Tổ dân phố số 5)	2124,7	5	5,5	Đường bê tông	Nhà giáo, họa sĩ

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
8	Đinh Văn Chất	Giao với đường Nguyễn Thúc Tự (Tổ dân phố số 5)	Giao với đường Nguyễn Đức Công (Tổ dân phố số 5)	2157	5	18	Đường bê tông	Danh thần thời Nguyễn
9	Nguyễn Đức Công	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 451+258,9m QL1A - Tổ dân phố số 4)	Giao đường Tránh Vinh (Nghĩa trang Kỳ Chàng - Tổ dân phố số 5)	1707	7-15	28	Đường láng nhựa	Chỉ sỹ yêu nước
10	Hoàng Đan	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 450+900 QL1A phía Bắc Trường THPT Nguyễn Duy Trinh - Tổ dân phố số 4)	Giao đường Tránh Vinh (phía Tây Tổ dân phố số 5)	1628,7	5-6	15	Đường bê tông	Tướng lĩnh Quân đội Nhân dân Việt Nam
11	Hoài Thanh	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 450+750 QL1A phía Bắc Kho bạc - Tổ dân phố số 4)	Giao đường Tránh Vinh (Cầu chui - Tổ dân phố số 6)	1602,6	5-14	27	Đường láng nhựa	Nhà văn

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
12	Hoàng Văn Tâm	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 450+500 QL1A đoạn chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổ dân phố số 4)	Giao với đường Trán Vinh (phía Tây Tổ dân phố số 6)	631,7	6-22	27	Đường nhựa	Nhà cách mạng
13	Nguyễn Trương Khoát	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 450+400 QL1A ngã tư trung tâm thị trấn - Tổ dân phố số 4)	Giao với đường Lê Văn Miến (Tổ dân phố số 6)	446	6-15	15	Đường nhựa	Nhà cách mạng
14	Đặng Thái Thân	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 450+300 QL1A Ngã ba đi Xã Đoài - Tổ dân phố số 4)	Giao với đường Trán Vinh (Cầu Chui Nghi Diên - xóm Kim Liên)	1469	18	24	Đường nhựa	Chỉ sỹ yêu nước

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
15	Nguyễn Thị Nhã	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 449+950 QL1A đoạn Công ty vật tư nông nghiệp - Tổ dân phố số 3)	Giao với đường Nguyễn Xí (đường 35m - Tổ dân phố số 3)	350	8-12	12	Đường láng nhựa	Nhà cách mạng
16	Nguyễn Năng Trinh	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 449+550 QL1A đoạn Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh - Tổ dân phố số 1)	Giao với đường Đinh Văn Chất (tuyến cuối xóm Kim Liên)	835,7	6-10	15	Đường láng nhựa	Danh thần thời Nguyễn
17	Nguyễn Thức Tự	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 449+550 QL1A Ban chỉ huy quân sự huyện Nghi Lộc - Tổ dân phố số 1)	Giao với đường Tránh Vinh (xóm Kim Liên)	1293,7	7-10	24	Đường láng nhựa	Danh thần thời Nguyễn

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
18	Trần Văn Quang	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km 449+50 Cầu vượt QL1A - Tổ dân phố số 1)	Giao với đường Tránh Vinh tại ngã tư thuộc xã Nghi Hoa (Tổ dân phố số 1)	811	30	52	Đường nhựa	Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam
19	Phạm Nguyễn Du	Giao với đường Nguyễn Duy Trinh (Km0+00, đường tránh Vinh - Tổ dân phố số 1)	Giao với đường Trần Văn Quang (Km 0+732,4, QL48E tại ngã tư thuộc xã Nghi Hoa - Tổ dân phố số 1)	732,4	20-30	52	Đường nhựa	Danh thần thời Lê Trung Hưng